

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/DS-ST

Ngày: 12 – 6 – 2023

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lê Thành Thật – Ông Nguyễn Thanh Vũ
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khuru Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Ngọc Mến – kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐST-DS ngày 24/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2023/QĐST-DS ngày 18/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB). Trụ sở: 54A, Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 23, Tòa nhà TNR, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Đức Q – Tổng giám đốc ngân hàng quản lý tín dụng theo giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGD12 ngày 20/7/2020.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hùng S, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 248, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. SĐT: 0944.005.116. Theo giấy ủy quyền số 313/2021/GUQ-TGD12 ngày

19/01/2021. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: số 213/7, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. SĐT: 0774.094.451. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1962. Vắng mặt

Nơi cư trú: số 213/9, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Lê Quốc T1, sinh năm 1993; Vắng mặt

3. Lê Quốc T.E, sinh năm 2008; Vắng mặt

Nơi cư trú: số 213/7, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

4. Lê Thanh T2, sinh năm 1984; Vắng mặt

5. Lê Thanh Tr, sinh năm 1986; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: số 213/9, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

6. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1964; Vắng mặt

7. Nguyễn Văn D, sinh năm 1969; Vắng mặt

8. Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1987; Vắng mặt

9. Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1989; Vắng mặt

10. Nguyễn Văn Th.E, sinh năm 1996; Vắng mặt

11. Nguyễn Văn T2, sinh năm 2002; Vắng mặt

12. Nguyễn Văn N, sinh năm 2009; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: số 213/7B, hẻm Nguyễn Bình Khiêm, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 13/11/2019, bà T có ký kết với Ngân hàng 02 hợp đồng cho vay có cùng số 13.11/2019 (01 hợp đồng vay 520.000.000đ và 01 hợp đồng vay 460.000.000đ), khế ước nhận nợ số 37282010575747/KUNN và số 37282010575765/KUNN, theo đó bà T vay tổng số tiền 980.000.000đ (chín trăm tám mươi triệu đồng) thời hạn vay 120 tháng; lãi suất 9,99%/năm, điều chỉnh 03

tháng/lần, phương thức trả: nợ gốc và lãi trả hàng tháng, mục đích xây dựng, sửa chữa nhà ở, tiêu dùng gia đình.

Biện pháp bảo đảm:

Bà T ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13.11/2019 ngày 13/11/2019, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02179 ngày 01/07/2014; số CH01917 ngày 12/11/2013.

Bà Trần Thị H ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13.11/2019 ngày 13/11/2019, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02103 ngày 23/4/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu và thông báo cho bà T nhưng bà vẫn không thực hiện.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2023: 1.428.914.430đ (một tỷ, bốn hai mươi tám triệu, chín trăm mười bốn ngàn, bốn trăm ba mươi đồng)

Bà T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 31/3/2023 cho đến khi dứt hết nợ theo hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Án phí dân sự, chi phí tố tụng: theo quy định pháp luật.

- Bị đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Thừa nhận việc có ký kết hợp đồng cho vay số 13.11/2019, khế ước nhận nợ số 37282010575747/KUNN và số 37282010575765/KUNN với ngân hàng để vay số tiền 980.000.000đ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà đồng ý nhưng nay kinh tế khó khăn nên bà xin gia hạn thêm 05 – 6 tháng hoặc cho bà trả dần.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gửi tự khai trình bày ý kiến và vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn

là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 12/6/2023 là 1.466.131.311đ (một tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm ba mươi một ngàn, ba trăm mười một đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/6/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Trần Thị Thanh T cư trú tại phường Mỹ Long, Tp.Long Xuyên nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Trần Thị Thanh T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai và ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ngân hàng, bà T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 12/6/2023 là 1.466.131.311đ (một tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm ba mươi một ngàn, ba trăm mười một đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/6/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại 02 Hợp đồng cho vay có cùng số 13.11/2019 cùng ngày 13/11/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với 02 hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (02 hợp đồng cho vay số 13.11/2019 ngày 13/11/2019; giấy đề nghị rút vốn ngày 13/11/2019; khế ước nhận nợ số 37282010575765/KUNN ngày 13/11/2019; khế

ước nhận nợ số 37282010575747/KUNN ngày 13/11/2019) và sự thừa nhận của bà T, đã có đủ cơ sở xác định giữa bà T và ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam chi nhánh An Giang có xác lập hợp đồng tín dụng số 13.11/2019 ngày 13/11/2019 vay số tiền 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng) và số 13.11/2019 ngày 13/11/2019 vay số tiền 460.000.000đ (bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

[2.3] Theo đó, bà T vay tổng số tiền 980.000.000đ (chín trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 120 tháng (từ ngày 13/11/2019 đến ngày 13/11/2029), lãi suất 9,99%/năm có điều chỉnh 03 tháng/lần; trả nợ gốc, lãi vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/12/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ đối với hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

[2.4] Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tính đến ngày 12/6/2023 là 1.466.131.311đ (một tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm ba mươi một ngàn, ba trăm mười một đồng), trong đó tổng vốn vay: 953.166.668đ (chín trăm năm mươi ba triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi tám đồng); lãi trong hạn: 386.058.432đ (ba trăm tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi tám ngàn, bốn trăm ba mươi hai đồng); lãi quá hạn: 126.906.211đ (một trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm mười một đồng)

[2.5] Đồng thời, bà T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/6/2023 với mức lãi suất thỏa thuận của 02 hợp đồng cho vay số 13.11/2019 ngày 13/11/2019; khế ước nhận nợ số 37282010575765/KUNN ngày 13/11/2019; khế ước nhận nợ số 37282010575747/KUNN ngày 13/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của 02 hợp đồng.

[2.6] Về hợp đồng thế chấp: qua thẩm định tại chỗ ngày 21/04/2023 xác định phần diện tích đất bà T và bà H đang thế chấp cho Ngân hàng hiện có 03 căn nhà, nhà 1: bà T, Quốc T1, T.E sinh sống; nhà 2: bà H, T2, Thanh Tr sinh sống; nhà 3: bà Th, Th1, Nh, Th.E, D, T3, N sinh sống. Toà án đã đưa các ông bà trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời ra thông báo yêu cầu các ông bà cung cấp tự khai, đơn yêu cầu độc lập (nếu có) cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên cho đến nay các ông bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như các ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân. Khi có yêu cầu, các ông bà có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[2.7] Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng thế chấp số 13.11/2019 ngày 13/11/2019 giữa ngân hàng và bà Trần Thị Thanh T; hợp đồng thế chấp số 13.11/2019 ngày 13/11/2019 giữa ngân hàng và bà Trần Thị H được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Long Xuyên; tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch

bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ngày 13/11/2019. Việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, trong trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo 02 hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 111,9m² theo giấy chứng nhận số CH02179 ngày 01/7/2014 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho bà Trần Thị Thanh T; thửa đất 109; tờ bản đồ 23 tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 77,7m² theo giấy chứng nhận số CH01917 ngày 12/11/2013 do UBND Tp.Long Xuyên cấp cho bà Trần Thị Thanh T; thửa đất 108, tờ bản đồ 23, tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 44,9m² theo giấy chứng nhận số CH02103 ngày 23/4/2014 do UBND Tp.Long Xuyên cấp cho bà Trần Thị H; thửa đất 220, tờ bản đồ 23, tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[2.8] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận do đó bà T phải chịu 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ, do ngân hàng đã tạm ứng do đó nay bà T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

[2.9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2017;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Buộc bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tính đến ngày 12/6/2023 là 1.466.131.311đ (một tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm ba mươi một ngàn, ba trăm mười một đồng), trong đó tổng vốn vay: 953.166.668đ (chín trăm năm mươi ba triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi tám đồng); lãi trong hạn: 386.058.432đ (ba trăm tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi tám ngàn, bốn trăm ba mươi hai đồng); lãi quá hạn: 126.906.211đ (một trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm mười một đồng).

Đồng thời, bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/6/2023 với mức lãi suất thỏa thuận của 02 hợp đồng cho vay số 13.11/2019 ngày 13/11/2019; khế ước nhận nợ số 37282010575765/KUNN ngày 13/11/2019; khế ước nhận nợ số 37282010575747/KUNN ngày 13/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng.

Trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo 02 hợp đồng thế chấp số 13.11/2019 ngày 13/11/2019 giữa ngân hàng và bà Trần Thị Thanh T; hợp đồng thế chấp số 13.11/2019 ngày 13/11/2019 giữa ngân hàng và bà Trần Thị H để thu hồi nợ gồm tài sản bảo đảm sau:

- + Quyền sử dụng đất diện tích 111,9m² theo giấy chứng nhận số CH02179 ngày 01/7/2014 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho bà Trần Thị Thanh T; thửa đất 109; tờ bản đồ 23 tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- + Quyền sử dụng đất diện tích 77,7m² theo giấy chứng nhận số CH01917 ngày 12/11/2013 do UBND Tp.Long Xuyên cấp cho bà Trần Thị Thanh T; thửa đất 108, tờ bản đồ 23, tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- + Quyền sử dụng đất diện tích 44,9m² theo giấy chứng nhận số CH02103 ngày 23/4/2014 do UBND Tp.Long Xuyên cấp cho bà Trần Thị H; thửa đất 220, tờ bản đồ 23, tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 55.984.000đ (năm mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 21.800.000đ (hai mươi một triệu, tám trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

số 0000907 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, bà Trần Thị Thanh T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.TP.Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường